

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Dự thảo**

**QCVN : 2024/BTC**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI HÓA CHẤT**

**KHỬ KHUẨN DỰ TRỮ QUỐC GIA
ĐỂ XỬ LÝ NGUỒN NƯỚC**

***National technical regulation on water disinfectants for state reserve***

**HÀ NỘI - 2024**

Mục lục

[Lời nói đầu 4](#_Toc164932320)

[1. QUY ĐỊNH CHUNG 5](#_Toc164932321)

[1.1. Phạm vi điều chỉnh 5](#_Toc164932322)

[1.2. Đối tượng áp dụng 5](#_Toc164932323)

[1.3. Giải thích từ ngữ 5](#_Toc164932324)

[1.4. Tài liệu viện dẫn 5](#_Toc164932325)

[2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT 5](#_Toc164932326)

[Chế phẩm dự trữ quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu sau: 5](#_Toc164932327)

[3. LẤY MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ 6](#_Toc164932328)

[4. QUY ĐỊNH VỀ NHẬP, XUẤT VÀ BẢO QUẢN 6](#_Toc164932329)

[4.1. Vận chuyển 6](#_Toc164932330)

[4.2. Vật tư, trang thiết bị, dụng cụ 6](#_Toc164932331)

[4.3. Quy trình nhập kho 7](#_Toc164932332)

[*4.3.1. Chuẩn bị kho* 7](#_Toc164932333)

[*4.3.2. Quy trình kiểm tra khi nhập kho* 7](#_Toc164932334)

[*4.3.3. Kê xếp hoá chất trong kho* 7](#_Toc164932335)

[4.4. Bảo quản chế phẩm trong quá trình lưu kho dự trữ quốc gia 7](#_Toc164932336)

[*4.4.1. Quy định về bảo quản* 7](#_Toc164932337)

[*4.4.2. Đảo hàng* 8](#_Toc164932338)

[*4.4.3. Công tác kiểm tra* 8](#_Toc164932339)

[4.5. Quy trình xuất hàng 8](#_Toc164932340)

[*4.5.1. Thủ tục xuất hàng* 8](#_Toc164932341)

[*4.5.2. Công tác kiểm tra* 9](#_Toc164932342)

[*4.5.3. Công tác kiểm đếm, bốc xếp* 9](#_Toc164932343)

[*4.5.4. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát xuất hàng* 9](#_Toc164932344)

[*4.5.5. Vệ sinh kho sau khi xuất hàng* 9](#_Toc164932345)

[5. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ 9](#_Toc164932346)

[5.1. Yêu cầu về kho 9](#_Toc164932347)

[5.2. Quy định về quản lý chất lượng chế phẩm 9](#_Toc164932348)

[5.3. Quy định về ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa 9](#_Toc164932349)

[*5.3.1. Thẻ lô hàng* 9](#_Toc164932350)

[*5.3.2. Sổ theo dõi công tác bảo quản* 10](#_Toc164932351)

[5.4. Quy định về nhập, xuất, luân phiên đổi hàng 10](#_Toc164932352)

[5.5. Quy định về thời gian lưu kho 10](#_Toc164932353)

[5.6. Quy định về công tác theo dõi, thống kê, báo cáo 10](#_Toc164932354)

[5.7. Phòng chống cháy nổ 10](#_Toc164932355)

[5.8. An toàn vệ sinh lao động 10](#_Toc164932356)

[5.9. Một số quy định khác 10](#_Toc164932357)

[6. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN 11](#_Toc164932358)

[7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 11](#_Toc164932359)

Lời nói đầu

|  |
| --- |
| QCVN : 2024/BTC do Bộ Y tế biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Tổng cục Dự trữ Nhà nước trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số .../2024/TT-BTC ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN**

**DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỂ XỬ LÝ NGUỒN NƯỚC**

***National technical regulation on water disinfectants for state reserve***

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và yêu cầu quản lý đối với hóa chất khử khuẩn dự trữ quốc gia dùng để xử lý nguồn nước.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và quản lý hóa chất khử khuẩn dự trữ quốc gia để xử lý nguồn nước.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, hóa chất khử khuẩn dự trữ quốc gia dùng để xử lý nguồn nước là chế phẩm được sử dụng để khử khuẩn nước dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế *(sau đây gọi tắt là chế phẩm)*.

1.4. Tài liệu viện dẫn

- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2016/NĐ-CP)*

- Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc nguyên liệu làm thuốc mới nhất.

- Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- ASTM D2022 − 89 (Reapproved 2016) phương pháp thử nghiệm chuẩn về lấy mẫu và phân tích hóa học của chất tẩy rửa có chứa clo.

- Thông tư số 130/2014/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 quy định về quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Chế phẩm dự trữ quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Yêu cầu** |
| Yêu cầu chung | Chế phẩm có tác dụng khử khuẩn nguồn nước dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, được Bộ Y tế (Cục Quản lý Môi trường y tế) cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành còn hiệu lực. |
| Yêu cầu chất lượng chế phẩm | Đáp ứng yêu cầu về hàm lượng các hoạt chất chính hoặc Clo hoạt tính theo hồ sơ đăng ký lưu hành của chế phẩm. |
| Thời hạn sử dụng | Tối thiểu 03 năm kể từ ngày sản xuất. |

3. LẤY MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ

**3.1. Lấy mẫu** để xác định các chỉ tiêu chất lượng của chế phẩm được thực hiện theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc nguyên liệu làm thuốc.

**3.2 Phương pháp thử.**

***3.2.1. Xác định hàm lượng các hoạt chất chính của chế phẩm*** theo phương pháp thử tương ứng thực hiện bởi phòng kiểm nghiệm đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện kiểm nghiệm theo quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. Trong trường hợp các phòng kiểm nghiệm trong nước không thực hiện được thì chấp nhận kết quả kiểm nghiệm của cơ sở kiểm nghiệm tại nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nước sở tại chỉ định, thừa nhận hoặc được tổ chức công nhận công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

***3.2.2. Xác định hàm lượng clo hoạt tính*** theo phương pháp thử nghiệm chuẩn về lấy mẫu và phân tích hóa học của chất tẩy rửa có chứa clo (ASTM D2022 – 89 (Reapproved 2016).

# 4. QUY ĐỊNH VỀ NHẬP, XUẤT VÀ BẢO QUẢN

## 4.1. Vận chuyển

Theo quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

## 4.2. Vật tư, trang thiết bị, dụng cụ

Đơn vị được giao nhiệm vụ dự trữ quốc gia về chế phẩm có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình nhập, xuất và bảo quản chế phẩm, gồm:

***4.2.1. Thiết bị, dụng cụ phục vụ bốc xếp hàng hóa, kiểm tra khối lượng khi nhập, xuất kho:*** xe nâng, xe đẩy, cân (cân phải có giấy kiểm định còn hiệu lực).

***4.2.2. Vật tư, dụng cụ để vệ sinh kho:*** vôi bột, chổi, cây lau nhà, giẻ lau.

***4.2.3. Phương tiện bảo vệ cá nhân:*** Quần áo, đèn pin, áo mưa, giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang, kính.

***4.2.4. Thiết bị vật tư dùng cho bảo quản:*** Quạt thông gió, kệ kê hàng (pallet) bằng nhựa/gỗ/sắt/vật liệu tổng hợp; bạt chống bão, xô nhựa hứng nước, thùng carton, băng dính.

***4.2.5. Dụng cụ phòng chống thiên tai, cháy nổ:*** thang, bạt, dây thép, thừng, cột chống, bình cứu hỏa.

***4.2.6. Tủ hoá chất và các vật tư y tế cần thiết*** để xử lý sơ, cấp cứu khi có tai nạn xảy ra.

***4.2.7. Xà phòng, chế phẩm vệ sinh tay, chân*** để người lao động tắm rửa, vệ sinh cá nhân sau khi tiếp xúc với chế phẩm dùng trong dự trữ quốc gia.

## 4.3. Quy trình nhập kho

### *4.3.1. Chuẩn bị kho*

Trước khi đưa chế phẩm nhập kho phải tiến hành các công việc sau:

Vệ sinh kho: quét dọn trong và ngoài kho, bảo đảm sạch sẽ, khô ráo;

Kê kệ: dùng kệ (pallet) kê dưới nền kho để xếp hàng;

### *4.3.2. Quy trình kiểm tra khi nhập kho*

*4.3.2.1. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan*

- Hóa đơn bán hàng của nhà cung cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam do Bộ Y tế (Cục Quản lý Môi trường y tế) cấp.

- Phiếu an toàn hóa chất của chế phẩm (trường hợp chế phẩm phải lập phiếu an toàn hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất).

- Phiếu kiểm nghiệm hàm lượng hoạt chất chính hoặc Clo hoạt tính đối với chế phẩm trước xuất xưởng của cơ sở sản xuất.

- Phiếu kiểm nghiệm hàm lượng hoạt chất chính hoặc Clo hoạt tính đối với lô chế phẩm nhập kho dự trữ quốc gia của phòng kiểm nghiệm được công nhận ISO/IEC 17025 hoặc được chỉ định đủ điều kiện kiểm nghiệm.

- Hồ sơ nhập khẩu có liên quan đối với trường hợp mua hàng nhập khẩu.

- Phiếu nhập kho dự trữ quốc gia.

 *4.3.2.2. Kiểm tra hàng hóa nhập kho*

- Hàng nhập kho phải đúng chủng loại, số lượng, quy cách đóng gói, bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Đối chiếu nội dung để bảo đảm thông tin trên chế phẩm phù hợp với những thông tin ghi trên giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, trong hợp đồng ký kết.

 *4.3.2.3. Kiểm đếm, bốc xếp*

Bốc xếp hàng qua cân hoặc kiểm đếm, chuyển hàng vào kho, xếp hàng trên kệ đã được kê theo quy định, đúng theo chỉ dẫn trên bao bì.

### *4.3.3. Kê xếp hoá chất trong kho*

- Hàng trong kho được xếp ngay ngắn, thuận tiện cho việc áp dụng nguyên tắc hàng vào trước xuất trước, tránh tình trạng hàng cũ tồn kho.

- Bảo đảm tách riêng các chế phẩm có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau.

- Khi xếp chế phẩm phải xếp từng lớp từ dưới lên bảo đảm lô chế phẩm luôn luôn ổn định. Không được xếp các lô hàng nặng quá tải trọng của nền kho. Lô hàng không được xếp sát trần kho và không cao quá 2m.

## 4.4. Bảo quản chế phẩm trong quá trình lưu kho dự trữ quốc gia

### *4.4.1. Quy định về bảo quản*

- Hóa chất, chế phẩm phải được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Không để chung chế phẩm với thực phẩm và các hóa chất khác.

- Phân cách với nguồn sinh nhiệt.

- Nhiệt độ bảo quản: tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất ghi trên bao bì chế phẩm.

- Tuân thủ các quy định bảo quản chế phẩm theo quy định của nhà sản xuất trên nhãn, bao bì chế phẩm.

### *4.4.2. Đảo hàng*

- Định kỳ mỗi quý một lần. Khi đảo hàng chuyển 50% lượng hàng sang vị trí khoảng kho trống hoặc các giá kê có đủ khoảng trống; quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khu vực chứa hàng; sau đó lần lượt chuyển hàng sang kệ bên cạnh và cuối cùng chuyển 50% lượng hàng đảo chuyển ban đầu vào vị trí. Bảo đảm 100% hàng được đảo: từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- Yêu cầu khi đảo hàng: bảo đảm hàng được đảo đều, hàng để trên chuyển xuống dưới. Kết hợp kiểm tra tình trạng bao bì, phát hiện và báo cáo các điểm không phù hợp.

### *4.4.3. Công tác kiểm tra*

- Kiểm tra hàng ngày: thủ kho có trách nhiệm kiểm tra tình trạng kho hàng. nếu có bất thường cần chủ động có biện pháp xử lý kịp thời hoặc báo cáo lên cấp trên.

- Kiểm tra hàng tuần (cuối tuần): cuối tuần thủ kho cần bảo đảm việc kiểm tra hàng hóa, vật tư… trong kho bảo đảm đủ về mặt số lượng, cảm quan (nhãn mác, bao bì). Kết quả kiểm tra, các phát hiện, báo cáo về số lượng, cảm quan hàng hóa và điều kiện bảo quản phải được lập và lưu vào hồ sơ.

- Kiểm tra hàng tháng (cuối tháng): cuối tháng kiểm tra tình trạng kho hàng, hàng hóa (ẩm, mốc, nhãn mác, bao bì của từng loại hàng hóa). Kết quả kiểm tra, các phát hiện, báo cáo về số lượng, cảm quan hàng hóa và điều kiện bảo quản phải được lập và lưu vào hồ sơ.

- Kiểm tra hàng quý (cuối quý): ba tháng một lần kiểm tra và đảo hàng theo mục 4.4.2. Kết hợp kiểm tra tình trạng nhãn mác, bao bì. Kết quả kiểm tra, các phát hiện, báo cáo về số lượng, cảm quan hàng hóa và điều kiện bảo quản phải được lập và lưu vào hồ sơ.

- Kiểm tra hàng năm (cuối năm): cuối năm kiểm tra số lượng, chất lượng, nhãn mác, bao bì, hạn sử dụng của từng loại hàng hóa và tình trạng kho hàng.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phòng chống cháy nổ và lụt bão (đặc biệt chú ý mùa nóng, trước mùa mưa bão và trước, sau mỗi đợt mưa bão).

- Kiểm tra đột xuất: kiểm tra khi có nghi ngờ, có thiên tai hoặc theo chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Kết quả kiểm tra được ghi vào sổ theo dõi công tác bảo quản (hoặc lập biên bản theo yêu cầu).

## 4.5. Quy trình xuất hàng

### *4.5.1. Thủ tục xuất hàng*

- Khi có quyết định xuất hàng, thủ kho phải chuẩn bị đủ sổ sách, hồ sơ, chứng từ của lô hàng;

- Trước khi xuất hàng phải kiểm tra tên, chủng loại, số lượng, mẫu mã, quy cách hàng hóa, số lô, hạn sử dụng hàng hóa và hồ sơ, tài liệu có liên quan.

- Xuất hàng theo nguyên tắc: hàng nhập trước xuất trước, hàng nhập sau xuất sau. Trong một lô xuất theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, xuất gọn từng lô hàng.

- Xuất đúng số lượng, đúng chủng loại.

- Chuẩn bị các phương tiện, thiết bị phục vụ xuất hàng dự trữ quốc gia: các phương tiện, thiết bị để chuyển hàng khi xuất kho. Thiết bị cân, đo lường phải được chuẩn bị đầy đủ và được kiểm định để bảo đảm hoạt động chính xác.

- Khi xuất hàng xong phải hoàn chỉnh các thủ tục, chứng từ giao nhận theo đúng quy định.

### *4.5.2. Công tác kiểm tra*

Kiểm tra danh mục, quy cách, số lượng, chủng loại, phiếu kiểm nghiệm chất lượng chế phẩm, hồ sơ, tài liệu liên quan.

### *4.5.3. Công tác kiểm đếm, bốc xếp*

- Hạ chế phẩm từ kệ nhẹ nhàng, cẩn thận, tránh đổ vỡ.

- Bốc xếp qua cân, kiểm đếm để kiểm tra khối lượng hàng hóa.

 - Vận chuyển hàng ra cửa kho.

 - Bốc hàng lên phương tiện vận chuyển, xếp hàng cẩn thận, ngay ngắn, đúng chỉ dẫn trên bao bì, đúng số lượng và đủ khối lượng theo quy định của từng loại phương tiện.

### *4.5.4. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát xuất hàng*

Thủ trưởng đơn vị bảo quản và cán bộ được giao nhiệm vụ phải chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình xuất hàng nhằm bảo đảm việc xuất hàng thực hiện kịp thời, đúng quy định.

### *4.5.5. Vệ sinh kho sau khi xuất hàng*

Sau khi xuất hết hàng, thu gọn các vật liệu kê lót, dụng cụ và quét dọn vệ sinh kho sạch sẽ nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường.

5. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

## 5.1. Yêu cầu về kho

Kho lưu giữ bảo quản chế phẩm phải đáp ứng yêu cầu về nhà xưởng, trang thiết bị tại Phụ lục III Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

## 5.2. Quy định về quản lý chất lượng chế phẩm

- Chế phẩm nhập kho dự trữ quốc gia phải bảo đảm chất lượng theo quy định tại Mục 2 của Quy chuẩn này.

- Trước khi nhập kho, đơn vị dự trữ quốc gia phối hợp với tổ chức đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện kiểm nghiệm đối với hoạt chất trong chế phẩm lấy mẫu kiểm tra chất lượng chế phẩm theo quy định. Khi nhập kho, phải có kết quả kiểm nghiệm chất lượng chế phẩm.

## 5.3. Quy định về ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa

### *5.3.1. Thẻ lô hàng*

Mỗi lô hàng đều được lập thẻ lô hàng và tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Địa điểm bảo quản: tên kho, ngăn kho, loại kho bảo quản;

- Chủng loại chế phẩm, quy cách đóng gói, số lô, hạn sử dụng;

- Khối lượng (số lượng) chế phẩm bảo quản.

- Thời gian nhập: + Ngày bắt đầu nhập:

 + Ngày nhập đầy lô:

- Phương thức bảo quản:

- Tên thủ kho bảo quản:

### *5.3.2. Sổ theo dõi công tác bảo quản*

Sau khi kết thúc nhập kho, đơn vị phải lập sổ theo dõi bảo quản

 - Sổ bảo quản dùng để ghi rõ từng nội dung công việc, kết quả theo quy trình bảo quản; số lượng, chất lượng hàng trong kho, các diễn biến chất lượng trong quá trình bảo quản; tình hình quản lý kho, tài sản, dụng cụ.

 - Sau mỗi đợt kiểm tra, người kiểm tra phải ghi rõ nhận xét, đánh giá, nêu rõ thời gian hoàn thành các yêu cầu công việc, đề nghị biện pháp xử lý (nếu có); ghi rõ chức danh, họ và tên, chữ ký của người kiểm tra.

## 5.4. Quy định về nhập, xuất, luân phiên đổi hàng

- Việc nhập, xuất, luân phiên đổi hàng được thực hiện theo chỉ tiêu kế hoạch được Bộ Y tế giao.

Trường hợp chủ động xuất luân phiên đổi hàng để bảo đảm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, phải bảo đảm nhập trước hàng mới cùng số lượng, chủng loại với hàng xuất ra.

Trường hợp luân phiên đổi hàng khó khăn, đơn vị trực tiếp bảo quản chế phẩm phải kịp thời báo cáo Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước khi hoá chất hết hạn ít nhất là 6 tháng.

- Khi nhập kho, xuất kho, các đơn vị dự trữ quốc gia và tổ chức có liên quan thực hiện cân nhận, kiểm đếm để xác định chính xác số lượng hàng hóa nhập kho, xuất kho theo đơn vị đo lường đủ quy định.

## 5.5. Quy định về thời gian lưu kho

Đáp ứng quy định về luân chuyển hàng theo quy định luân chuyển hàng dự trữ quốc gia và hạn sử dụng cụ thể của từng chế phẩm dự trữ quốc gia.

## 5.6. Quy định về công tác theo dõi, thống kê, báo cáo

- Khi có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến công tác nhập, bảo quản, xuất hàng phải thực hiện việc hạch toán đầy đủ, cụ thể, chi tiết.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Thông tư số 130/2014/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 quy định về quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia.

## 5.7. Phòng chống cháy nổ

Thủ trưởng đơn vị Dự trữ quốc gia có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

## 5.8. An toàn vệ sinh lao động

- Thủ kho bảo quản và những người thực hiện bốc xếp hàng hóa được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân quy định tại Điểm 4.2.3.

- Chấp hành đầy đủ các biện pháp an toàn vệ sinh lao động trong quá trình nhập, xuất và bảo quản.

## 5.9. Một số quy định khác

- Chế phẩm khi nhập kho dự trữ phải được mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

#

# 6. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**6.1.**  Các tổ chức, cá nhân cung cấp chế phẩm phải bảo đảm chế phẩm đáp ứng quy định kỹ thuật tại mục 2 của Quy chuẩn này.

**6.2.**  Thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quản lý, giao nhận (xuất, nhập) và bảo quản chế phẩm theo đúng quy định tại mục 4 và mục 5 của Quy chuẩn này.

# 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**7.1.** Cơ quan quản lý chuyên trách (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

**7.2.**  Bộ, ngành được Chính phủ phân công quản lý chế phẩm có trách nhiệm:

Căn cứ các quy định tại Quy chuẩn này để hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện công tác nhập, bảo quản và xuất hàng theo quy định.

**7.3.** Trong trường hợp các tiêu chuẩn, quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.